

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2023/HS-ST

Ngày 19-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Khanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Lập và bà Nguyễn Thị Kim

Thư ký phiên tòa: Ông Thái Vũ Hải Đăng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 19/9/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 42/2023/TLST-HS ngày 21/8/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2023/QĐXXST-HS ngày 24/8/2023 đối với:

- Bị cáo:

Thào A Tr (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 02 tháng 9 năm 1976 tại thị xã SP, tỉnh Lào Cai. Nơi ĐKKTT và nơi ở: Thôn SC, xã NCS, thị xã SP, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Thào A G (đã chết) và bà Vừ Thị C. Bị cáo có vợ là Sùng Thị X và có 05 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2018.

Bị cáo là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam (đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng tại Quyết định số 49-QĐ/UBKTTU ngày 30/5/2023 về việc đình chỉ sinh hoạt Đảng và quyết định số 95-QĐ/UBKTTU ngày 14/9/2023 về việc gia hạn đình chỉ sinh hoạt Đảng của Ủy ban kiểm tra thị ủy SP).

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/5/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Lào Cai. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Mai H – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Sùng Thị X. Địa chỉ: Thôn SC, xã NCS, thị xã SP, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh Vàng A X. Địa chỉ: Thôn TL, xã PC, huyện BX, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

- *Người phiên dịch:* Chị Hạng Thị Yên V. Địa chỉ: Thôn MX, xã NCS, thị xã SP, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 3/2023, Thảo A Tr gặp em họ là Thảo Thị M sinh năm 1970, trú tại thôn LC, xã NCS, thị xã SP hỏi có biết ai bán ma túy không, M cho số điện thoại của người bán ma túy, Tr lưu trong danh bạ là “Pus Xov”. Ngày 11/5/2023, Tr gọi điện cho người bán ma túy, người nghe M là phụ nữ, tự giới thiệu tên là X1 nhà ở khu vực thôn HT (nay là xã MH), thị xã SP, hỏi mua 20 triệu đồng tiền ma túy, X1 đồng ý và hẹn gặp Tr trên đường thuộc xã MH để mua bán ma túy. Tr một mình điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 24P1 - 0403 đi từ nhà đến điểm hẹn thấy X1 đang đứng đợi bên đường, Tr đưa cho X1 20 triệu đồng, X1 cầm tiền rồi đưa cho Tr 01 gói nilon màu đen bên trong chứa ma túy. Tr đem gói ma túy về nhà xé bỏ lớp nilon màu đen cho vào chiếc tất màu đen cất giấu phía sau nhà, mục đích để sử dụng, nếu có người mua thì bán kiếm lời. Đến khoảng 17 giờ ngày 17/5/2023, có một người đàn ông đến nhà gặp Tr hỏi mua ma túy, người này tự giới thiệu tên là Ph nhà ở xã TT, huyện BX, Tr đồng ý bán cho Ph 25 triệu đồng tiền ma túy, do không mang đủ tiền nên Ph hẹn trưa ngày 18/5/2023 sẽ gặp nhau ở đường thuộc thôn KSH, xã PC, huyện BX để mua bán ma túy, Tr đồng ý. Ph còn cho Tr số điện thoại Tr lưu trong danh bạ là “Phun BX”. Ngày 18/5/2023, Tr lấy chiếc tất màu đen chứa ma túy cất giấu sau nhà cho vào túi quần bên phải đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi từ nhà đến khu vực thôn KSH, xã PC, huyện BX dừng xe ở ven đường chờ Ph đến để bán ma túy thì bị tổ công tác phát hiện bắt giữ.

Tại bản Kết luận giám định số: 162/KLGD-MT ngày 20/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 36,31 gam chất bột khô, vón cục và cục bột khô gửi giám định là loại chất ma túy Heroine (Hêrôin).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo Thảo A Tr khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai giữ quyền công tố phát biểu lời luận tội: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo tại bản cáo trạng số 39/CT-VKS-P1 ngày 17/8/2023 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản

2 Điều 51 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Thào A Tr phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo mức án tù 15 - 16 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng, tuyên án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm bào chữa: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tại phiên tòa về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên xét thấy trong quá trình công tác, bị cáo có nhiều thành tích, được tặng thưởng nhiều bằng khen, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt với bị cáo. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Thào A Tr mức án đầu khung hình phạt là 15 năm tù và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa bị cáo Thào A Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác đã có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở khẳng định:

Ngày 11/5/2023, Thào A Tr liên hệ và mua 20 triệu đồng tiền ma túy từ một người phụ nữ (không rõ lý lịch) với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Ngày 18/5/2023, Thào A Tr đã có hành vi mang 36,31 gam Heroine đi bán cho một người đàn ông không quen biết (không rõ lý lịch) với giá 25 triệu đồng tại thôn KSH, xã PC, huyện BX, nhưng chưa kịp bán thì bị tổ công tác thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lào Cai bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật.

Với hành vi nêu trên, bản cáo trạng số 39/CT-VKS-P1 ngày 17/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Thào A Tr về tội “Mua

bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung là “*Heroine có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam*” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt:

Xét thấy, bị cáo Thào A Tr trước khi phạm tội có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quá trình công tác trước khi phạm tội bị cáo được tặng thưởng nhiều giấy khen, nhiều năm đạt danh hiệu lao động tiên tiến, được Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai tặng thưởng Bằng khen vì có nhiều thành tích trong công tác phổ cập giáo dục THCS tỉnh Lào Cai giai đoạn 2001 – 2007. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét áp dụng để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Căn cứ nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo và khối lượng ma túy bị cáo mua bán, Hội đồng xét xử nhận định, hành vi phạm tội của bị cáo Thào A Tr là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Về vật chứng

Đối với 35,28 gam Heroine còn lại sau trích mẫu giám định, 01 chiếc tất màu đen, 02 mảnh nilon màu đen: Là vật nhà nước cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO: Là vật chứng có liên quan đến hành vi phạm tội, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RS biển kiểm soát 24P1-0403: Tại phiên tòa bị cáo và vợ bị cáo là chị Sùng Thị X khai đây là chiếc xe bị cáo và chị X mua lại của chị Vũ Thanh Th (trú tại phường NC, thành phố LC) bằng tiền chung của hai vợ chồng, mục đích mua để làm phương tiện đi lại cho chị X. Tuy nhiên, xét thấy ngoài lời khai của bị cáo và chị X, không có tài liệu, chứng cứ chứng minh đây là tài sản riêng của chị X, bị cáo và chị X cũng chưa thực hiện các thủ tục đăng ký sang tên đối với chiếc xe. Vì vậy xác định đây là tài sản chung của vợ, chồng bị cáo. Do bị cáo sử dụng chiếc xe này để chở ma túy đi bán, nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 1.050.000 đồng thu giữ của Thảo A Tr: Là tiền do bị cáo lao động mà có, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần tạm giữ 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án, trả lại cho bị cáo số tiền còn lại.

Đối với 01 ví giả da màu đen, 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe đều mang tên Thảo A Tr: Là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

[5] Về án phí: Do bị cáo bị kết án nên bị cáo Thảo A Tr phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Thảo A Tr phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251, điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Thảo A Tr mức án 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 18/5/2023.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) bì niêm phong được dán kín, tại các mép dán của bì niêm phong có chữ ký của các bên tham gia niêm phong và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai và được dán phủ bằng băng dính trong suốt. Trên một mặt của bì niêm phong ghi dòng chữ “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Thảo A Tr ngày 18/5/2023 tại thôn KSH, xã PC, huyện BX, tỉnh Lào Cai”. Niêm phong còn nguyên vẹn, đúng quy định, bên trong chứa 35,28 gam chất ma túy Heroine.

- 01 (một) chiếc tất màu đen;

- 01 (hai) mảnh nilon màu đen và niêm phong ban đầu.

* Tịch thu nộp ngân sách nhà nước của Thảo A Tr:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, số IMEI1: 869738046777079, kèm 01 thẻ sim, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RS biển kiểm soát 24P1-0403, số khung Y552579, số M HC09E-6552670, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong M

* Tạm giữ để đảm bảo thi hành án của Thảo A Tr: Số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

* Trả lại cho bị cáo Thảo A Tr:

- 01 (một) ví giả da màu đen, đã cũ, đã qua sử dụng;

- 01 (một) căn cước công dân số 010076004155 mang tên Thảo A Tr;

- 01 (một) giấy phép lái xe số 100048002173 mang tên Thảo A Tr.
- Số tiền 850.000 (tám trăm năm mươi nghìn) đồng

(Vật chứng là tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, hiện đang được gửi trong tài khoản số 3949.0.9051074 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Lào Cai theo Giấy nộp tiền ngày 29/5/2023. Những vật chứng còn lại được mô tả theo biên bản giao, nhận vật chứng số 59 ngày 17/8/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Thảo A Tr phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- CQCSĐT CA tỉnh;
- CQTHAHS CA tỉnh;
- Trại tạm giam Lào Cai;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Người QLNVLQ;
- THA Tòa án;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Khanh